

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HS-PT
Ngày: 16 – 4 – 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Trinh
2. Ông Nguyễn Hoàng Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Kim Sương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 37/2019/TLPT-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Lê Hoàng U và một bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đối với bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

- Bị cáo có kháng cáo và liên quan đến kháng nghị :

1. PHẠM LÊ HOÀNG U. Sinh năm 1976 tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 162/11 X, phường P, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 1319/22G T, phường 13, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: phóng viên ; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Phạm Lê Tấn P1 (chết) và bà Phạm Thị H1; đã ly hôn chồng; có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 06/8/2017; bị tạm giam từ ngày 15/8/2017 đến nay. Có mặt.

2. VÕ HOÀNG H2. Sinh năm 1978 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: 160/36/1F T1, phường L1, quận K, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: phòng 8.11 chung cư N13, phường T2, quận T3, thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hóa chất khử trùng C; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Võ Hoàng N2 và bà Võ Thị H1; Vợ: Nguyễn Thùy V1; có 02 con sinh năm 2013 và 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/8/2017 đến nay. Có mặt.

Người bị hại:

Võ Thanh L2. Sinh năm 1983.

Tổng giám đốc Công ty cổ phần bất động sản C1 và Công ty cổ phần quốc tế Ước mơ Việt.

Địa chỉ: 82 T4, phường K2, quận K, thành phố Cần Thơ.

Ông L2 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Các Luật sư Trần Lâm Sơn, Nguyễn Trường Thành – Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ bào chữa cho bị cáo Phạm Lê Hoàng U.

(Luật sư Thành vắng mặt và gửi bài bào chữa).

Luật sư Nguyễn Ánh Dương – Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ bào chữa cho bị cáo Võ Hoàng H2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 31/7/2017 đến ngày 02/8/2017, báo Phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh online đăng liên tiếp 02 bài báo trên trang điện tử với tiêu đề: “*Lần theo đường dây huy động 600 tỷ cho dự án ma*” và “*Ve sầu thoát xác*” có nội dung phản ánh Công ty cổ phần bất động sản C1 (Sau đây gọi tắt là Công ty Cao Thắng) và Công ty cổ phần Ước mơ Việt (Sau đây gọi là Công ty Ước mơ Việt) do ông Võ Thanh L2 làm tổng giám đốc hoạt động kinh doanh, huy động vốn không minh bạch, có dấu hiệu lừa đảo... Nhận thấy các bài báo có nội dung bất lợi, ảnh hưởng uy tín Công ty nên L2 điện thoại cho Phạm Lê Hoàng U (L2 và U có mối quan hệ quen biết từ trước) nhờ tìm hiểu xem phóng viên nào đăng bài viết này và hỏi U có cách nào gỡ các bài báo xuống được không.

Đến ngày 04/8/2017, Báo Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh online tiếp tục đăng bài thứ 03 phản ánh Công ty C1 với tiêu đề: “*Vẽ khu du lịch 1.000 tỷ bằng miệng*”, L2 tiếp tục điện thoại nhờ U lo gỡ 03 bài báo. U có điện thoại nhắn tin cho Nguyễn Lê Yên T5 (phóng viên Báo Người tiêu dùng) tìm cách lo tiền để giúp L2 gỡ 03 bài báo đã đăng. Sau đó, T5 báo cho U giá gỡ 03 bài báo là 600.000.000 đồng. U báo giá lại cho L2 là 700.000.000 đồng (U tự kê thêm 100.000.000 đồng). L2 giả vờ đồng ý rồi trình báo Công an. L2 yêu cầu U xuống Cần Thơ nhận tiền nên U yêu cầu L2 thanh toán chi phí đi lại là 30.000.000 đồng và L2 đồng ý. U yêu cầu L2 thanh toán đủ; để hợp thức hóa số tiền này thì L2 phải ký hợp đồng với Công ty truyền thông. L2 đồng ý về số tiền nhưng không đồng ý ký hợp đồng với công ty truyền thông và không chịu tiền thuế VAT khi xuất hóa đơn.

Lúc này, U có nhắn tin, điện thoại cho Võ Hoàng H2 biết toàn bộ nội dung thỏa thuận giữa U và L2. U nhờ H2 tìm cách hợp thức hóa việc nhận tiền từ L2. H2 kêu U nói với L2 ký hợp đồng mua bán cây kiềng hoặc hợp đồng phun thuốc với công ty của H2 thì không cần xuất hóa đơn. U đồng ý và nói H2 soạn sẵn hợp đồng mua bán cây kiềng. H2 đã thực hiện việc soạn thảo hợp đồng và lưu trong máy tính.

Ngày 06/8/2017, L2 hẹn U xuống Cần Thơ nhận trước số tiền 280.000.000 đồng, trong đó 250.000.000 đồng để gỡ bài và 30.000.000 đồng chi phí đi lại cho U, số tiền còn lại L2 sẽ giao đủ khi Báo Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh online gỡ các bài báo. U điện thoại cho H2 biết và nhờ H2 chở xuống Cần Thơ nhận tiền. H2 kêu Nguyễn Nhựt Dương điều khiển xe ô tô của H2 chở H2 và U xuống Cần Thơ. Đến điểm hẹn tại quán cà phê Hoa Cau (đường Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận K, thành phố Cần Thơ), L2 – U gặp nhau và cùng trao đổi việc giao nhận tiền. Cuối cùng, L2 đồng ý giao tiền cho U tại xe ô tô của H2. Khi U đang nhận tiền thì bị bắt quả tang.

Qua xác minh xác định được: phóng viên Nguyễn Lê Yên T5 là Trưởng ban kinh tế - Cơ quan đại diện phía Nam – Báo Người tiêu dùng. Theo cơ quan cung cấp: ngày 08/8/2017, Yên T5 xuất cảnh sang Mỹ, kết hợp đi công tác theo lịch của Báo Người tiêu dùng và thăm con gái đang học tại Mỹ. Theo kế hoạch, ngày 10/9/2017, Yên T5 sẽ trở về Việt Nam nhưng đến nay vẫn chưa về nước.

Ngày 18/10/2017, Báo Người tiêu dùng có văn bản phúc đáp về việc Nguyễn Lê Yên T5 có đơn xin nghỉ về việc riêng và không hưởng lương theo Quyết định số 36 ngày 02/10/2017. Ngày 24/4/2018, xác minh tại địa chỉ đăng ký thường trú ở B6A, T14, Block 4 khu căn hộ Phú Mỹ Hưng, phường Phú Mỹ, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh: T5 đã bán nhà đi khỏi địa phương từ năm 2016 đến nay, không rõ đi đâu.

Từ lời khai của U, qua điều tra xác minh làm rõ các tin nhắn giữa Yên T5 và U (qua phần mềm messenger trên mạng xã hội facebook) có liên quan đến việc Yên T5 ra giá việc gỡ các bài báo đã đăng. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào triệu tập và làm việc được với Yên T5 có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 điện thoại Iphone 6 (model A1586, số Imei 352061065623825) màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung (model SM-A500H/DS, số Imei 358548062320532) màu trắng, 01 thẻ ATM Vietcombank số 9704366800534566061 và 01 thẻ ATM Agribank số 9704050716293423 của Phạm Lê Hoàng U.

- 01 điện thoại di động hiệu Sony XA màu đen, 01 máy tính xách tay (Macbook) màu trắng, model A1369, seri C2QHX00QDTK0 của Võ Hoàng H2.

- 01 điện thoại di động Iphone 6Plus màu vàng đồng (model A1522, số Imei 352002070398110) của Võ Thanh L2.

Tiền Việt Nam 280.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã áp dụng khoản 3 Điều 365, điểm h, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 17, 38, 54 và 58 Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo, riêng bị cáo U được áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt Phạm Lê Hoàng U 04 năm tù và Võ Hoàng H2 02 năm tù cùng về tội Môi giới hối lộ.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 22 tháng 01 năm 2019 bị cáo U kháng cáo xin giảm án để được trở về gia đình do gia đình đơn chiếc, mẹ già bị bệnh nặng và con còn nhỏ.

Ngày 31/01/2019 Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ kháng nghị đề nghị xét xử phúc thẩm theo hướng thay đổi tội danh đối với hai bị cáo sang tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tịch thu sung công quỹ số tiền 280.000.000 đồng Võ Thanh L2 đưa cho Phạm Lê Hoàng U.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không đồng ý với nội dung kháng nghị về việc thay đổi tội danh, thừa nhận quá trình điều tra đã tự nguyện khai báo, không bị ép cung, nhục hình. Bị cáo Phạm Lê Hoàng U giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng hành vi của bị cáo là vi phạm đạo đức nghề nghiệp, vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không lừa đảo và cũng không làm môi giới hối lộ khi nhận tiền của Võ Thanh L2. Bị cáo Phạm Hoàng H2 yêu cầu Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Ánh Dương bào chữa cho bị cáo H2 cho rằng đến phiên tòa phúc thẩm thì Kiểm sát viên vẫn xác định vai trò của H2 là giúp sức, theo trình bày của bị cáo xác định được ban đầu bị cáo không nhận thức được hành vi là sai trái mà chỉ giúp U theo cảm tình, sau khi Luật sư giải thích pháp luật trong quá trình điều tra bị cáo đã nhìn nhận sai phạm và đã ăn năn hối cải về việc đã làm. Tuy nhiên cần xem xét bị cáo chỉ nghe theo U mà giúp chứ không phải giúp sức tích cực, U cũng không hứa hẹn lợi ích gì cho bị cáo. Về phía Võ Thanh L2 là người chủ động đặt ra yêu cầu với U chứ bị cáo U không có hành vi, lời nói gian dối nào đối với L2. Ý kiến của Kiểm sát viên cho rằng U chỉ đưa chứng cứ một phía trong việc trao đổi với T5 là không khách quan vì cơ quan tiến hành tố tụng phải có trách nhiệm chứng minh đến nơi đến chốn chứng cứ này, việc để cho Yến T5 xuất cảnh không điều tra tiếp được về vai trò của Yến T5 là trách nhiệm của cơ quan điều tra. Viện kiểm sát kháng nghị cho rằng ông L2 là người bị hại nhưng lại đề nghị tịch thu số tiền 280.000.000 đồng là mâu thuẫn. Đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá chứng cứ một cách khách quan. Đối với bị cáo H2 bản thân là tổng giám đốc công ty, việc bị khởi tố và xét xử đã ảnh hưởng nặng đến hoạt động kinh doanh của bị cáo, bị cáo cũng đã bị tạm giam một thời gian nên đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Các ý kiến của Luật sư bào chữa cho Phạm Lê Hoàng U cho rằng tội danh mà Cáo trạng đã truy tố và bản án sơ thẩm đã tuyên đều không đúng so với hành vi bị cáo đã thực hiện. Hành vi của bị cáo đã rõ, diễn biến hành vi phạm tội được bị cáo trình bày đầy đủ từ khi bị bắt quả tang cho thấy bị cáo không có thủ đoạn gian dối với L2 mà do L2 đặt vấn đề từ trước để U gỡ bài nên U mới tiến hành; về khách thể mà bị cáo xâm phạm không phải là quan hệ tài sản, cũng không phải xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, cá nhân có chức vụ. Việc Viện Kiểm sát cho rằng không có căn cứ chứng minh về số tiền T5 đã ra giá gỡ bài thì lỗi là do cơ quan điều tra đã không làm hết trách nhiệm khi làm việc với Yến T5

ngày 07/8/2017 mà không có biện pháp tạm giữ hình sự để cho T5 về không ký vào biên bản sau đó T5 bỏ đi ra nước ngoài. Hành vi của bị cáo là có nhưng lợi ích mà bị cáo hưởng chỉ là 30.000.000 đồng, có dấu hiệu của tội “Lợi dụng ảnh hưởng người có chức vụ quyền hạn để trục lợi”. Đề nghị không chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát về tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” vì không có cơ sở và sửa án sơ thẩm về tội danh do bị cáo không phạm tội “Môi giới hối lộ”, xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo U vì các lý do kháng cáo không phải là tình tiết mới so với giai đoạn xét xử sơ thẩm, các tình tiết giảm nhẹ đã được án sơ thẩm vận dụng đầy đủ đối với bị cáo. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị do bản thân U không liên quan đến báo đã đăng bài về công ty của L2, U cũng thừa nhận không có khả năng gỡ bài báo đã phản ánh về Công ty của L2 nhưng vẫn thực hiện theo yêu cầu của L2. U đã có hành vi hối thúc, tạo áp lực về mặt thời gian, tạo uy tín đối với L2 để L2 tin rằng ngoài U ra sẽ không ai giúp L2 gỡ được 03 bài báo trên. U còn nói rõ nội dung giao dịch giữa U và L2 cho Võ Hoàng H2 biết. Hà đã tư vấn cho U hợp thức hóa việc nhận tiền bằng cách ký hợp đồng mua bán cây kiểng với L2. Như vậy, U đã dùng lời nói gian dối hứa hẹn thực hiện việc ngoài khả năng của mình nhằm chiếm đoạt tiền của Võ Thanh L2. Võ Hoàng H2 biết rõ nội dung giao dịch giữa U và L2 là vi phạm pháp luật nhưng vẫn giúp U bằng việc tư vấn cho U cách hợp thức hóa việc nhận tiền. Hành vi của hai bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Án sơ thẩm căn cứ vào những nội dung tin nhắn giữa U và Nguyễn Lê Yến T5 trên Facebook Messenger để xác định bị cáo U không đưa ra thông tin gian dối với L2 để chiếm đoạt tài sản mà chỉ nhận lời hứa tìm người giúp gỡ các bài báo theo sự nhờ vả của ông L2, bị cáo U chỉ là người môi giới giữa ông L2 và Nguyễn Lê Yến T5 để quy kết bị cáo phạm tội “Môi giới hối lộ” là không thuyết phục do tất cả nội dung trong những tin nhắn bị cáo U khai là trao đổi với Nguyễn Lê Yến T5 đều không thể hiện việc bà T5 ra giá cho bị cáo U để gỡ 3 bài báo cho ông L2 với giá 600 triệu đồng, do bà Yến T5 đã xuất cảnh đi nước ngoài nên cơ quan điều tra không thể đối chất được giữa hai bên. Tại Biên bản giải trình ngày 07/8/2017 T5 cũng đã xác định không nhận lời giúp U việc gỡ các bài báo. Nên không có cơ sở để quy kết bị cáo về tội này.

Đề nghị xác định Võ Thanh L2 là bị hại trong vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tịch thu số tiền 280.000.000 đồng do đây là tiền để thực hiện giao dịch trái pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo mong được xét xử đúng tội danh và khoan hồng giảm nhẹ để sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục đơn kháng cáo của bị cáo và quyết định kháng nghị là trong hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào kết quả điều tra thể hiện: Võ Thanh L2 là tổng giám đốc công ty C1 và Ước Mơ Việt do sợ các bài báo đăng trên trang điện tử Báo Phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 31/7/2017 đến 02/8/2017 có nội dung phản ánh bất lợi cho pháp nhân của mình nên đã liên hệ với Phạm Lê Hoàng U là Phóng viên Tạp chí Hướng nghiệp và hòa nhập để tìm cách gỡ các bài viết này. Mặc dù không có khả năng thực hiện được việc này, U vẫn nhận lời và yêu cầu L2 phải đưa 700.000.000 đồng để U nhờ người gỡ bài viết. L2 thỏa thuận với U sẽ đưa trước 250.000.000 đồng và 30.000.000 đồng cho U làm chi phí đi lại để gỡ bài viết, số tiền còn lại sau khi gỡ bài xong thì L2 sẽ thanh toán đủ cho U. Do nghi ngờ việc các bài viết bất lợi cho doanh nghiệp để ép doanh nghiệp chi tiền như bị cáo đã từng bị báo Thời Báo Mê Kông gồm Hồ Minh S và Phạm Lê Hoàng U ép buộc ký Hợp đồng hợp tác truyền thông mới gỡ bài vào năm 2016, L2 đã trình báo cơ quan công an việc U ra giá để gỡ bài (Tin báo tố giác ngày 04/8/2017 – BL 01, 02). Ngày 06/7/2017 như đã hẹn U cùng với Võ Hoàng H2 xuống Cần Thơ gặp Võ Thanh L2 để nhận tiền thì bị bắt quả tang tại quán cà phê Hoa Cau đường Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Phạm Lê Hoàng U thừa nhận sự việc nhưng cho rằng đây là việc L2 nhờ và bị cáo đã thông qua Nguyễn Lê Yến T5 – Phóng viên báo Người tiêu dùng là người nhận lo giúp cho L2, T5 ra giá 600.000.000 đồng để gỡ 03 bài báo đã đăng trên trang điện tử của Báo Phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh và U đã kê lên thành 700.000.000 đồng báo với L2 nhằm hưởng lợi 100.000.000 đồng, L2 còn hứa cho bị cáo 30.000.000 đồng làm chi phí đi lại nhưng giao trước 280.000.000 đồng, khi gỡ các bài báo xong sẽ đưa đủ số còn lại, bị cáo có trao đổi thông tin cho Võ Hoàng H2 và thống nhất với H2 soạn thảo hợp đồng mua bán cây cảnh để hợp thức hóa việc nhận tiền. Tuy nhiên, quá trình điều tra ban đầu, Nguyễn Lê Yến T5 chỉ tường trình có nghe U nói về sự việc và nhờ giúp nhưng T5 không có khả năng và hoàn toàn không hứa hẹn gì cũng không đặt vấn đề tiền gỡ bài (BL 376 - 377). Sau đó, T5 đã xuất cảnh sang Mỹ nên cơ quan điều tra không làm việc được. Với các chứng cứ có trong hồ sơ chưa đủ căn cứ chứng minh hành vi hứa hẹn việc gỡ bài và số tiền T5 đề nghị U phải thực hiện.

Qua xem xét lời khai của Phạm Lê Hoàng U, Võ Hoàng H2, Võ Thanh L2 cùng với các chứng cứ như các tin nhắn trên tài khoản Messenger cá nhân của U, H2 cho thấy cả hai bị cáo đều ý thức về tình trạng của công ty do L2 làm chủ bị báo phản ánh bất lợi và sự lúng túng trong lúc tìm giải pháp xử lý của L2, U có liên hệ nhờ người giúp L2 xử lý nhưng không nói rõ cho L2 và kể cả H2 biết danh tính. Các tin nhắn U cho là những lần trao đổi giữa U và Nguyễn Lê Yến T5 về việc gỡ bài cho L2 cũng không có nội dung về việc xác định số tiền mà L2 phải chi trả. Do vậy, không đủ căn cứ để cho rằng Nguyễn Lê Yến T5 là người có khả năng giúp gỡ bài như đã hứa với L2 và ra giá về việc gỡ bài.

Quá trình điều tra U và H2 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai phù hợp với lời khai của Võ Thanh L2 và các chứng cứ đã thu thập được đủ cơ sở để khẳng định: có sự thỏa thuận số tiền 700.000.000 đồng và đã giao nhận 280.000.000 đồng giữa Phạm Lê Hoàng U và Võ Thanh L2 để gỡ các bài viết đã

đăng trên báo Phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh, Võ Thanh L2 và Phạm Lê Hoàng U cũng đã thống nhất dùng hợp đồng mua bán cây kiềng để che dấu hành vi phạm tội.

Hành vi của các bị cáo bị truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 208/CT – VKS – NK ngày 27/7/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều đã nêu là có cơ sở. Do không có chứng cứ để kết luận ai là người nhận hối lộ nên không có căn cứ để quy kết bị cáo phạm tội “Môi giới hối lộ”.

[3] Về nội dung kháng cáo và kháng nghị:

Xét kháng nghị số 07/ QĐ – VKS – P7 ngày 31/01/2019 Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đề nghị xét xử phúc thẩm theo hướng thay đổi tội danh đối với hai bị cáo sang tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là có cơ sở để chấp nhận như đã phân tích trên.

Về nội dung kháng nghị liên quan đến việc tịch thu số tiền 280.000.000 đồng của Võ Thanh L2 đưa cho Phạm Lê Hoàng U nhận thấy: tại tin báo tố giác của Võ Thanh L2 ngày 04/8/2017 thể hiện nội dung tố cáo về hành vi sử dụng báo chí để buộc doanh nghiệp ký hợp đồng quảng cáo. Từ quá trình xử lý tin báo tố giác cơ quan công an đã tổ chức bắt quả tang các bị cáo. Do bị hại đã thực hiện việc tố cáo với cơ quan chức năng chứ không phải qua điều tra mới bị phát hiện việc giao dịch trái pháp luật nên Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở để tịch thu số tiền này. Cho nên nội dung kháng nghị này không được chấp nhận.

Đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Lê Hoàng U thấy rằng: các lý do kháng cáo bị cáo nêu không phải là tình tiết mới so với giai đoạn xét xử sơ thẩm; Tuy nhiên, do án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Môi giới hối lộ” với mức hình phạt nhẹ hơn so với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và kháng nghị của Viện Kiểm sát không đề nghị tăng hình phạt nên vẫn giữ nguyên về hình phạt đối với hai bị cáo do cũng phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và vai trò của từng bị cáo trên cơ sở vận dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ có lợi cho bị cáo. Vì vậy, không có căn cứ để giảm án như yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Đối với các ý kiến bào chữa của các Luật sư cho rằng các bị cáo phạm tội khác so với tội danh mà Viện Kiểm sát truy tố hoặc tội “Môi giới hối lộ”, tội “Lợi dụng ảnh hưởng người có chức vụ quyền hạn để trục lợi” đều không có cơ sở để chấp nhận do các chứng cứ chứng minh tội phạm không thỏa mãn các dấu hiệu cấu thành của các tội danh này.

Án sơ thẩm có nêu kiến nghị về việc xem xét xử lý hành vi “Đưa hối lộ” của Võ Thanh L2 và xử lý số tiền 280.000.000 đồng là không chính xác do bị hại đã chủ động tố giác với cơ quan công an. Những nội dung mà các bài báo đã phản ánh về hoạt động của các công ty do ông L2 đại diện không thuộc phạm vi của vụ án này nên không đề cập đến.

[4] Về án phí: bị cáo U phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; chấp nhận một phần kháng nghị số 07/QĐ – VKS – P7 ngày 31/01/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ. Sửa án sơ thẩm.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 174, điểm h, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 17, 38, 47, 54 và 58 Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo; riêng bị cáo U được áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Phạm Lê Hoàng U 04 (bốn) năm tù;

Võ Hoàng H2 02 (hai) năm tù cùng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Thời hạn phạt tù đối với U tính từ ngày 06/8/2017, đối với H2 tính từ ngày 14/8/2017.

Hủy bỏ phần kiến nghị của án sơ thẩm về việc xử lý hành vi “Đưa hối lộ” của Võ Thanh L2 và xử lý số tiền 280.000.000 đồng.

Trả lại cho Võ Thanh L2 01 điện thoại di động Iphone 6Plus màu vàng đồng (model A1522, số Imei 352002070398110).

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo Phạm Lê Hoàng U phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tố tụng quận Ninh Kiều;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Thụy Vũ